

Bản án số: 20/2022/HS-PT

Ngày: 30/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn và bà Phạm Thị Mai Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Hoàng Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2021/HS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

1. **Hoàng Văn T**, sinh năm 1984 tại Hải Dương; nơi cư trú: Số 345 Q, khu 4, phường B, thành phố D, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Nghiêm Thị Ph có vợ là chị Đinh Thị Th và có 01 con sinh năm 2006; tiền sự: Không;

- Tiền án:

+ Bản án số 67 ngày 12/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Hải Dương xử phạt 03 tháng tù về tội bắt, giữ người trái pháp luật. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/02/2016.

+ Bản án số 90 ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 05 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/3/2019.

- Nhân thân:

+ Bản án số 67 ngày 16/5/2005 của Tòa án nhân dân thành phố D xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án (thi hành xong án phí ngày 09/8/2005).

+ Bản án số 150 ngày 11/8/2010 của Tòa án nhân dân thành phố D xử phạt 30 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (thi hành xong án phí ngày 12/10/2010, được đặc xá ngày 30/8/2011).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30 ngày 07/12/2004 của Công an thành phố D xử phạt bằng hình thức phạt tiền số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, nộp phạt ngày 09/12/2004.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34 ngày 12/01/2005 của Công an thành phố D xử phạt bằng hình thức phạt tiền số tiền 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, nộp phạt ngày 12/01/2005.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42 ngày 14/12/2015 của Công an tỉnh Hải Dương xử phạt bằng hình thức phạt tiền số tiền 7.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép đồ chơi nguy hiểm, nộp phạt ngày 07/01/2016.

+ Ngày 11,12/01/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương khởi tố về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 2 Điều 341 và tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/01/2021, tạm giam ngày 11/01/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phùng Đức M, sinh năm 1987 tại Hải Dương; nơi cư trú: Số 11A Đ, phường P, thành phố D, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đức C (tên gọi khác Phùng Văn C) và bà Trần Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị Trang và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 78 ngày 17/06/2005 của Tòa án nhân dân thành phố D xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ra trại ngày 23/5/2006, nộp án phí ngày 17/5/2010.

- Bản án số 112 ngày 29/12/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; được miễn trách nhiệm hình sự.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 257 ngày 02/02/2004 của Công an thành phố D xử phạt số tiền 500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, nộp phạt ngày 02/02/2004.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 186 ngày 11/03/2004 của Công an phường L, thành phố D xử phạt số tiền 500.000 đồng về hành vi Đánh nhau, nộp phạt ngày 11/3/2004.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 153 ngày 06/06/2004 của Công an thành phố D xử phạt số tiền 500.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, nộp phạt ngày 06/6/2004.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 237 ngày 06/8/2009 của Công an thành phố D xử phạt số tiền 300.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, nộp phạt ngày 09/11/2009.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06 ngày 09/12/2009 của Công an thành phố D xử phạt số tiền 1.750.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, nộp phạt ngày 18/12/2009.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 217 ngày 05/6/2014 của Công an thành phố D xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, nộp phạt ngày 07/7/2014.

- Ngày 12/01/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hải Dương khởi tố bị can về tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/01/2021, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2021 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thanh C, sinh năm 1988 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 7C102, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Hoàng Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền sự: không.

Tiền án:

- Bản án số 58 ngày 24/3/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, nộp án phí ngày 23/3/2006, được đặc xá ngày 17/01/2009.

- Bản án số 33 ngày 24/02/2011 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ra trại ngày 09/02/2018.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/01/2021, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

4. Đào Như H, sinh năm 1996 tại Hưng Yên; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định số 371 ngày 21/11/2018 của Công an thành phố D xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền số tiền 2.000.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, nộp phạt ngày 29/11/2018.

Bị cáo được tại ngoại. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Trần Khắc Q, sinh năm 1973, tại Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư N 2, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc Th1 và bà Nguyễn Thị Th2; có vợ là Vũ Thị N và có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 20/01/1996 của Công an huyện K, tỉnh Hải Hưng xử phạt cảnh cáo về hành vi Cố ý gây thương.

- Bản án số 41 ngày 28/5/1996 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Hưng xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

- Bản án số 22 ngày 18/3/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản công dân, tổng hợp hình phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án số 41 ngày 28/5/1996 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Hưng buộc Quý chấp hành hình phạt 09 năm tù, ra trại ngày 20/01/2005.

- Ngày 12/01/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương khởi tố bị can về tội Cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

6. Dương Văn N, sinh năm 1995 tại Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT: Xóm C, xã C, thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Xóm I, thôn K, xã U, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn A và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn 04 bị cáo khác không kháng cáo và Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 30/12/2020 anh Nguyễn Đình U trú tại thôn K, xã U, huyện G, tỉnh Hải Dương là Giám đốc công ty thực phẩm chức năng Y tổ chức liên hoan tất niên cho nhân viên và đối tác tại nhà hàng B ở số 256 Q, phường B, thành phố D. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì Công ty mời nhân viên và khách hàng sang vườn sinh thái T cách quán khoảng 100m để hát karaoke. Lúc này Dương Văn N, Nguyễn Thế Y đều là khách mời của công ty Y đi bộ từ quán ăn sang bên đường Q chiều Trường Chinh – Nguyễn Lương Bằng để tìm quán hát nhưng do không biết địa chỉ quán nên đã đi nhầm vào nhà ở của Hoàng Văn T ở số 345 Q,

phường B, thành phố D. Tại đây N và Y gặp Trần Thanh C và cháu Hoàng Thị Kim A sinh năm 2006 (là con gái T); N hỏi cháu A: “Em ơi, phòng hát của anh đâu?” thì cháu A nói: “Anh nhầm nhà rồi” cùng lúc đó C cũng đi ra nói: “Đây không phải quán hát, quán hát bên cạnh”; N nói: “Không phải thì thôi sao phải hát hàm” nên cả hai xảy ra cãi chửi nhau. Y kéo N ra ngoài thì C đi theo sau, khi ra đến đường Q thì N và C lao vào đánh đấm nhau nên Y và một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) can ngăn sau đó N, Y vẫy xe taxi của anh Phạm Hữu P trú tại xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương và lên xe ngồi thì C chạy vào trong nhà T lấy 01 chiếc kéo dài khoảng 20cm chạy ra chặn đầu xe taxi, yêu cầu N, Y xuống xe. N và Y đi xuống, N lao vào dùng tay đấm 02 phát vào lưng C thì C cầm kéo đâm N nhưng N tránh được; N và Y đuổi C làm C bị rơi kéo ra đường. Lúc này Lê Công V cùng một số người đi từ quán ăn ra thấy đánh nhau nên đứng lại xem. V thấy N, Y đang đuổi đánh C nên V lao vào đánh cùng. Khi C bị N quật ngã xuống đường thì V dùng tay ghì cổ C xuống đường để N, Y đấm đá nhiều nhát vào mặt, đầu và người C. C vùng dậy dùng tay đấm lại, V tiếp tục túm áo C để N, Y đấm nhiều phát vào mặt C làm C bị xây sát nhẹ. Lúc này Đinh Văn L (em vợ của Hoàng Văn T) đi đến đồng thời T và Phùng Đức M đang ngồi chơi ở tầng 2 nhà T thấy ồn ào nên cũng chạy ra. L thấy C bị đánh nên chạy vào nhà T lấy 02 con dao dạng dao Thái Lan dài 35cm, bản rộng 04cm đưa cho C 01 con rồi C và L cùng cầm dao lao vào đánh nhau với nhóm N. Y ôm được L, giằng con dao và vút ở giải phân cách giữa đường Q đồng thời một số người dân can ngăn cũng giằng được con dao của C nên N, Y và L, C đuổi đánh nhau qua chỗ M, T thì M, L, C lao vào đấm đá nhiều phát vào mặt N làm N ngã xuống đường và bị ngất. Y thấy N bị đánh thì lao vào dùng tay đấm nhau với C và L thì bị M, C, L túm áo và cùng dùng tay chân đấm đá nhiều phát vào người N. Lúc này Hoàng Văn T đi ra dùng tay phải tát một cái vào phía sau đầu của Y, Y bỏ chạy nhưng nhóm M vẫn đuổi theo nên anh Nguyễn Thế G, anh Lê Văn B (đều là khách ăn cùng Y) và Đào Như H (là nhân viên của vườn sinh thái T) cùng chạy ra can ngăn. Anh B nghĩ H vào đánh Y nên ôm H, lúc này có một người (chưa xác định là ai) tát H 01 cái; H đập và đẩy anh B ngã ra đường. L cũng lao vào cùng với H dùng tay chân đấm đá nhiều phát vào mặt, bụng anh B; V chạy đến ôm H thì H dùng chân phải đá 01 phát vào mặt anh B làm anh B bị rách da môi dưới. Anh B bỏ chạy, M lao đến dùng 01 chiếc thắt lưng bằng da dài 115cm, bản rộng 03cm, có khóa bằng kim loại, màu đen, kích thước (8x3)cm mặt có in chữ “In the now” gấp đôi lại, dùng phần dây bằng da vụt về phía anh B nhưng không trúng. L tiếp tục đấm anh B, anh B bỏ chạy sang bên vỉa hè đối diện còn C, M tiếp tục dùng tay chân đấm đá Y ở giữa đường, lúc này Hoàng Văn T đi về phía anh Y nên anh G đứng trước mặt giữ T lại để can ngăn. T dùng tay phải đẩy 01 phát vào cổ anh G sau đó tiếp tục dùng tay phải tát 01 cái vào mặt anh G,

lúc này cũng có 01 nam thanh niên (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ) tát anh G thêm 01 cái nhưng không gây thương tích gì, sau đó được mọi người can ngăn nên hai bên không đánh nhau nữa.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 02/01/2021 Ủy ban nhân dân và các tổ chức chính trị xã hội phường B – Thành phố D có đơn đề nghị xử lý vụ việc để ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn T thu giữ: 01 bình thủy tinh hình trụ, kích thước 10x3cm có cắm một vòi nhựa dài 20cm, một đầu lắp ống thủy tinh hình ruột gà; 01 ví da màu nâu, kích thước 12x20cm, bên trong có 01 căn cước công dân, 02 thẻ ATM mang tên Trần Thanh C, 01 thẻ ATM không có tên; 27 biển số xe (25 biển xe ô tô, 02 biển xe máy); 01 gậy rút ba khúc màu đen dài 60cm; 01 con dao dạng dao mèo dài khoảng 45cm, lưỡi dao rộng 03cm; 01 đầu thu camera màu đen nhãn hiệu Dahua; 01 áo chống đạn màu xanh bên trong túi áo có 01 khóa số 8; 01 áo chống đạn có ghi chữ POLICE; 01 đèn pin màu đen; 01 máy tính xách tay có số serial CO2SK51BGY25, model A1708; 01 sổ tay màu đen kích thước 15x20cm; 01 sổ tay màu nâu kích thước 15x20cm; 01 sổ tay màu đen kích thước 18x25cm; 01 sổ tay màu đen kích thước 14x22cm; 01 sổ A4 360 trang kích thước 21x30cm; 06 túi hồ sơ bên trong đựng các tài liệu .

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phùng Đức M thu giữ: 01 dây thắt lưng bằng da màu đen dài 115cm bản rộng 03cm, mặt khóa bằng kim loại màu vàng kích thước 8x3cm có in chữ “Veneto”; 01 dây thắt lưng bằng da màu đen dài 115cm, bản rộng 03cm, mặt khóa màu đen kim loại kích thước 8x3cm, in chữ “In the now”; 01 áo khoác nam chất liệu vải gió màu xanh có ghi chữ ASICS, loại có mũ; 01 quần bò nam màu xanh đen, có mác GUCCI.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 con dao dài 35cm chuôi nhựa màu đen, in chữ Kiwi, thân dao bằng kim loại sáng màu, bản rộng 04cm, lưỡi dao sắc, đầu dao vát nhọn .

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố D đã thu giữ các dữ liệu video có liên quan đến vụ việc do anh Nguyễn Đỗ Đ trú tại số 29/142 L, phường B, thành phố D cung cấp; do hệ thống camera giám sát của công ty TNHH Newcity, công ty Đỗ Gia đều ở số 248 Q, phường B, thành phố D và camera của nhà ở Hoàng Văn T ghi lại và trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 51 ngày 22/3/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 23 ngày 18/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Đối với 27 biển số xe (25 biển xe ô tô, 02 biển xe máy) thu giữ tại nhà Hoàng Văn T có 02 biển số xe ô tô 30Y – 9999 gửi giám định có đặc điểm dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu giống với đặc điểm vết hằn dập

Cảnh sát hiệu của biển số xe ô tô thật còn 25 biển số ô tô, mô tô khác có đặc điểm dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu khác với đặc điểm vết hằn dập Cảnh sát hiệu của biển số xe ô tô, mô tô thật (bút lục số 117-118).

Ngày 02/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố D đã tiến hành bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn T, Phùng Đức M, Trần Thanh C. Sau khi nắm được thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng; ngày 03, 04/01/2021 Ủy ban nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội phường I – Thành phố D và đại diện trường Mầm non tư thục quốc tế số 1 địa chỉ tại số 02 V, phường I, thành phố D cũng có báo cáo và đơn đề nghị xử lý đối với Hoàng Văn T cùng đồng phạm về hành vi gây rối trật tự công cộng xảy ra tại địa bàn.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Ngày 17/7/2017 chị Đặng Thị D trú tại khu X, thị trấn S, tỉnh Hải Dương được Phòng giáo dục và đào tạo thành phố D cấp phép hoạt động và công nhận là chủ trường Mầm non tư thục quốc tế số 1 địa chỉ tại số 02 Lương Thế Vinh, phường I, thành phố D. Vào tháng 8/2018 chị Đặng Thị D vay của bà Phạm Thị L ở số 202 đường Thanh Niên, phường Quang Trung, thành phố D số tiền 17,6 tỷ đồng để kinh doanh nhưng do thua lỗ nên đến hạn chị D chưa trả được. Sau đó bà L nhiều lần tìm chị D để đòi tiền nhưng không được. Đến tháng 02/2019 chị D chuyển nhượng trường Mầm non tư thục quốc tế số 1 cho chị Tô Thị E trú tại số 48A/141 Q, quận Đ, thành phố Hà Nội. Ngày 25/12/2019 bà L ủy quyền cho Hoàng Văn T thay mặt bà L để đòi tiền của chị D. Sau đó T gặp chị D và thỏa thuận chị D sẽ trả cho bà L số tiền 1 tỷ đồng/tháng tuy nhiên chị D không thực hiện như đã thỏa thuận. Do T không biết việc chị D đã chuyển nhượng trường Mầm non tư thục quốc tế số 1 đồng thời T gọi điện và tìm chị D nhiều lần nhưng không gặp được. Khoảng đầu tháng 9/2020 T nói lại việc đòi tiền chị D cho Phùng Đức M và bảo M tìm người ném chất bẩn vào trường Mầm non tư thục quốc tế số 1 để chị D phải về gặp T giải quyết việc nợ tiền của bà L, M đồng ý. Sau đó M gặp và nhờ Vũ Thế K, Nguyễn Thành O (đều là bạn M và quen biết T) thực hiện việc ném chất bẩn vào trường Mầm non tư thục quốc tế số 1, K và O đồng ý. Đến rạng sáng ngày 12/9/2020 do K đang ở nhà T cùng với Phạm Khắc Q nên K đã rủ Q đi ném chất bẩn, Q đồng ý. K lấy dầu lynn ở thùng dầu thải phía sau nhà T còn Q lấy 01 lọ sơn màu đen rồi Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter (không xác định biển số) chở K đến trước cửa trường Mầm non tư thục quốc tế số 1. Cả hai xuống xe, K đổ dầu lynn vào cửa cuốn của trường và vỉa hè khu vực phía trước cửa trường còn Q do nhớ nhầm tên chị D là D1 nên đã dùng bình sơn phun lên cửa cuốn dòng chữ có nội dung: “D1 trả tiền cho tao”. Sau đó cả hai tiếp tục điều khiển xe mô tô quay về nhà Hoàng Văn T.

Tiếp sau đó, trong khoảng thời gian từ ngày 13/9/2020 đến ngày 24/11/2020, Vũ Thế K tự chuẩn bị dầu lynn trộn với sơn, mắm tôm, phân, giun (chất bẩn) rồi

dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0983619697 gọi điện thoại cho Nguyễn Thành Tr rủ đi ném chất bẩn vào trường Mầm non tư thục quốc tế số 1, Tr đều đồng ý. Quá trình thực hiện K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter (không xác định biển số) đến nhà Tr để đón Tr sau đó cả hai cùng nhau đổ, ném chất bẩn vào các cửa cuốn, chân chậu cảnh, tường, sân của trường Mầm non tư thục quốc tế số 1. Sau mỗi lần K và Tr đổ, ném chất bẩn thì M đều liên lạc và biết. Tổng cộng trong tháng 9/2020 K và Tr đã 08 (tám) lần đổ, ném chất bẩn vào trường Mầm non tư thục quốc tế số 1 vào các ngày 13,16,17,21,24,25,26,29/9/2020; trong tháng 10/2020 K và Tr đã 06 (sáu) lần đổ, ném chất bẩn vào trường Mầm non tư thục quốc tế số 1 vào các ngày 01,12,17,19,22,30/10/2020; trong tháng 11/2020 Việt và Tr đã 05 (năm) lần đổ, ném chất bẩn vào trường Mầm non tư thục quốc tế số 1 vào các ngày 03,09,16,17,24/11/2020. Hậu quả do hành vi của T, M, Q, K, Tr tuy không gây hư hỏng về tài sản nhưng làm hoang mang lo sợ đối với cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh của trường Mầm non tư thục quốc tế số 1 đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại khu dân cư; ngày 03,04,05/01/2021 Ủy ban nhân dân và các tổ chức chính trị xã hội phường I – Thành phố D và đại diện trường Mầm non tư thục quốc tế số 1 có đơn đề nghị xử lý vụ việc để ổn định an ninh trật tự trên địa bàn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2021/HSST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D:

Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 318; Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 46 (bốn mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2021.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 318; Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Đức M. Xử phạt bị cáo Phùng Đức M 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2021.

Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 318; Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thanh C. Xử phạt bị cáo Trần Thanh C 32 (ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Khắc Q. Xử phạt bị cáo Trần Khắc Q 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn N. Xử phạt bị cáo Dương Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Như H. Xử phạt bị cáo Đào Như H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 4 bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T, M, C, Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo H, N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm và đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Bị cáo T đề nghị xem xét hành vi của bị cáo xảy ra tại đường Q, bị cáo chỉ có mục đích ra can ngăn và dùng tay gạt, không đánh đấm Y, N. Bị cáo C đề nghị xem xét nguyên nhân dẫn đến xô xát với nhóm của N để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Văn T, Phùng Đức M, Trần Thanh C, Trần Khắc Quý, Dương Văn N, Đào Như H về tội Gây rối trật tự công cộng là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định đúng vai trò của các bị cáo. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo T, M, C, Q, H là phù hợp, do đó không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với bị cáo N có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại cấp phúc thẩm có tình tiết giảm nhẹ mới là tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm, có xác nhận của Công an huyện G1 và tích cực tham gia ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19 tại địa phương theo điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo N, giữ nguyên mức hình phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về án phí: Các bị cáo T, M, C, Q, H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Đào Như H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo H.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/12/2020 tại khu vực đường Q thuộc khu 4, phường B, thành phố D; Hoàng Văn T, Đào Như H có hành vi dùng chân tay đánh đấm; Phùng Đức M có hành vi dùng dây thắt lưng bằng da; Trần Thanh C có hành vi dùng dao, kéo bằng kim loại đuổi đánh nhau với nhóm gồm Dương Văn N, Lê Công V, Nguyễn Thế Y làm C, Y, N bị xây sát nhẹ đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Trước đó, trong khoảng thời gian từ ngày 12/9/2020 đến ngày 24/11/2020, Hoàng Văn T, Phùng Đức M, Vũ Thế K, Trần Khắc Q, Nguyễn Thành Tr đã bàn bạc, thống nhất ném, đổ chất bẩn và dùng bình sơn phun chữ vào các cửa cuốn, tường, sân của trường Mầm non tư thục quốc tế số 1 gây hoang mang lo sợ đối với cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh của Trường Mầm non tư thục quốc tế số 1, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại khu dân cư. Ngày 02, 03, 05/01/2021 Ủy ban nhân dân và các tổ chức chính trị xã hội phường B, phường I - thành phố D có đơn đề nghị xử lý vụ việc để ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án xảy ra tại đường Q, phường B, các bị cáo T, H, M, C, N, V, Y đều thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, đều với vai trò là người thực hành, trong đó T, H có hành vi dùng chân tay đánh đấm, M có hành vi dùng dây thắt lưng bằng da, C có hành vi dùng dao, kéo đuổi đánh N, V, Y. Trong vụ án xảy ra tại trường Mầm non tư thục quốc tế số 1, các bị cáo T, M, K, Q, Tr đồng phạm về hành vi gây rối trật tự công cộng, trong đó T là người chủ mưu, M là người xúi giục; K, Q, Tr là đều người thực hành. Các bị cáo T, C phạm tội thuộc trường hợp đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội nên phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Văn T về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phùng Đức M về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thanh C về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; các bị cáo C, H, N về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xác định đúng vai trò và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo T, M phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Các bị cáo C, Q, H, N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H, N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người liên quan, người liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến nên bị cáo Trường được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo C, Q có bố mẹ đẻ được tặng Huân, Huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Dương Văn N đã giao nộp được tài liệu chứng minh bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm, hiện đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, có xác nhận của Công an huyện G1 và tích cực tham gia ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19 tại địa phương, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét trong vụ án xảy ra tại đường Q, phường B, bị cáo T, M, C, H, N đều giữ vai trò thực hành tích cực; trong vụ án xảy ra tại trường Mầm non tư thục quốc tế số 1, bị cáo Trường là người chủ mưu cầm đầu, M là người xúi giục, Quý là người thực hành tích cực. Các bị cáo T, M, C, Q đã nhiều lần bị xét xử và xử phạt hành chính nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo H có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào vị trí, vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo T, M, C, Q, H là phù hợp. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo T, M, C, Q và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo H.

Đối với bị cáo Tuấn lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giai đoạn phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nếu không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, không ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy,

HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tuấn, giữ nguyên hình phạt 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo T, M, C, Q, H không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo N được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn T, Phùng Đức M, Trần Thanh C, Trần Khắc Quý, Đào Như H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 166/2021/HS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D về phần hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Phùng Đức M, Trần Thanh C, Trần Khắc Quý, Đào Như H.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Dương Văn N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 166/2021/HS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D về phần hình phạt đối với bị cáo Dương Văn N.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 46 (bốn mươi sáu) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2021.

2.2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Đức M. Xử phạt bị cáo Phùng Đức M 40 (bốn mươi) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2021.

2.3. Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thanh C. Xử phạt bị cáo Trần Thanh C 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2021.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Khắc Quý. Xử phạt bị cáo Trần Khắc Quý 12 (mười hai) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.5. Căn cứ khoản 1 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Như H. Xử phạt bị cáo Đào Như H 07 (bảy) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.6. Căn cứ khoản 1 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn N. Xử phạt bị cáo Dương Văn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30/3/2022).

Giao bị cáo Dương Văn N cho UBND xã U, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hoàng Văn T, Phùng Đức M, Trần Thanh C, Trần Khắc Quý, Đào Như H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Dương Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 30.3.2022)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND TP. Hải Dương;
- CQCSĐT, CQTHAHS, CQHSNV - Công an TP. Hải Dương;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Yên

